

Bản án số: 224/2020/HS-ST

Ngày: 14-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Phước Trinh;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 190/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Đ, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: ông Nguyễn Phúc V, mẹ: bà Đỗ Thanh T; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Đ, huyện H, Thành phố H.

Chỗ ở: Số 112 Hà Duy Phiên, ấp 5, xã B, huyện C, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 38/8C Lê Văn Khương, ấp 5, xã Đ, huyện H, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ, Nguyễn Thanh N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, với thủ đoạn gian dối là mua hàng đồ gỗ, đồ dùng tại cửa hàng bán nội thất không trả tiền rồi bán lại cho người khác với giá rẻ hơn để lấy tiền. Cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/12/2019, Nguyễn Thanh N đến cửa hàng Thắng Lợi, địa chỉ số 112 Hà Duy Phiên, ấp 5, xã B, huyện C do ông Nguyễn Văn L làm chủ, mua đồ gỗ để khai trương Công ty của N tại ấp 6B, xã B, huyện C. N đã mua của ông L: 10 bàn làm việc MDF chống ẩm; 01 bộ bàn ghế gỗ hương; 15 cái ghế bằng inox; 01 bàn thờ ông Địa bằng gỗ xoan. N hẹn ông L khi giao đủ số hàng này thì sẽ đưa trước cho ông L một nửa số tiền, ông L đồng ý. Tuy nhiên hàng chưa có đủ nên ông L giao trước cho N 01 bộ bàn ghế gỗ hương và 01 bàn thờ ông Địa bằng gỗ xoan tại ấp 6B, xã B, huyện C, N hẹn ông L khi giao đủ hàng sẽ đưa tiền. Sau khi nhận 01 bộ bàn ghế gỗ hương và 01 bàn thờ ông Địa bằng gỗ xoan, khoảng 30 phút sau, N đến cửa hàng Thủy Giang và bán bộ bàn ghế này cho cửa hàng với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn G, chủ cửa hàng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, N mua 01 con cóc; 01 bộ tam đa; 06 bộ ổ cắm điện; 01 bộ bàn giám đốc. N chưa trả tiền. Sau khi ông L giao đủ hàng, N nói ông L viết hóa đơn tính tiền và chụp gửi sang ứng dụng Zalo để N chuyển tiền vào tài khoản cho ông L. Ông L viết hóa đơn tính tiền với tổng giá trị 62.020.000đ (sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), chụp hình gửi qua Zalo cho N nhưng N không thanh toán tiền như đã thỏa thuận. Lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, N mua 01 bộ bàn ghế gỗ bằng gỗ đỏ trị giá 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), ông L giao tại địa chỉ trên nhưng N không thanh toán tiền. Khi nhận bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ, N tiếp tục bán cho ông G với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Cả hai lần bán bàn ghế cho ông G, N đều nói là của gia đình mang ra bán. Sau đó N tiếp tục đặt mua 01 bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ với giá 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng), thì lúc này ông L nghi ngờ và đến tại ấp 6B, xã B, huyện C để làm việc với N thì phát hiện N đã bán bộ bàn ghế bằng gỗ hương và bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ.

Tổng giá trị hàng hóa mà N mua của ông L là 98.020.000đ (chín mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), N không thanh toán cho ông L vì không có khả năng thanh toán. Ông L đến Công an tố cáo hành vi của N vào ngày 16/12/2019.

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản thiệt hại có giá trị 98.020.000đ (chín mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Huawei màu đen.

Phần dân sự: Nguyễn Thanh N và gia đình đã trả hết số tài sản đã chiếm đoạt cho ông L, trừ bộ bàn ghế gỗ hương N đã bán cho ông G với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) và ông G đã bán cho người khác. Ông L yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 189/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng:

01 điện thoại di động Huawei màu đen, liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho ông Lợi số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với ông Nguyễn Văn G mua bộ bàn ghế bằng gỗ hương và bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ nhưng không biết là tài sản cho N phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thấy phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh N tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo Nguyễn Thanh N có ý định chiếm đoạt tài sản tài sản của người khác, với thủ đoạn gian dối là mua hàng đồ gỗ, đồ dùng tại cửa hàng bán đồ nội thất không trả tiền rồi bán lại cho người khác với giá rẻ hơn để lấy tiền. Vì vậy vào ngày 14/12/2019, bị cáo Nguyễn Thanh N đã đến cửa hàng đồ gỗ Thắng Lợi tại địa chỉ số 112 Hà Duy Phiên, ấp 5, xã B, huyện C do ông Nguyễn Văn L làm chủ, mua các tài sản sau: 10 bàn làm việc MDF chống ẩm; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ hương; 15 cái ghế bằng inox; 01 bàn thờ ông Địa bằng gỗ xoan. Ngay sau khi nhận 01 bộ bàn ghế bằng gỗ hương và 01 bàn thờ ông Địa bằng gỗ xoan do ông L giao, khoảng 30 phút sau, bị cáo N đã bán bộ bàn ghế bằng gỗ hương cho ông Nguyễn Văn G với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng). Tiếp theo, ngày 15/12/2019, bị cáo N mua của ông L 01 con cóc; 01 bộ tam đa; 06 bộ ổ cắm điện; 01 bộ bàn giám đốc. Ngày 16/12/2019, bị cáo N tiếp tục mua của ông L 01 bộ bàn ghế gỗ bằng gỗ đỏ. Cũng trong ngày 16/12/2019 bị cáo N đã bán 01 bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ cho ông Nguyễn Văn G với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng tài sản thiệt hại (như vừa nêu ở trên) có giá trị 98.020.000đ (chín mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bằng hành vi trên, bị cáo N đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã trả hết số tài sản đã chiếm đoạt cho ông L, trừ bộ bàn ghế bằng gỗ hương mà bị cáo đã bán cho ông G và ông G đã bán cho người khác [theo Kết luận định giá ngày 04/3/2020 thì bộ bàn ghế bằng gỗ hương có giá trị là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng)], từ đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

Đối với ông Nguyễn Văn G mua bộ bàn ghế bằng gỗ hương và bộ bàn ghế bằng gỗ đỏ nhưng không biết là tài sản do bị cáo N phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

*[3] Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện ông L có yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị bộ bàn ghế bằng gỗ hương (không thu hồi được) là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Xét thấy theo Kết luận định giá ngày 04/3/2020 thì bộ bàn ghế bằng gỗ hương có giá trị là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2020, ông L chỉ yêu cầu bị cáo N bồi thường 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), xét thấy yêu cầu này có lợi cho bị cáo N nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy cần buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*[4] Về xử lý vật chứng:*

01 điện thoại di động Huawei màu đen, số Imei 860796037336163 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo N, liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

*[5] Về án phí:*

Xét cần buộc bị cáo N phải nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Huawei màu đen, số Imei 860796037336163 (đã qua sử dụng).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 05/5/2020).

- Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- UBND xã Đ, huyện H, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thanh Hương**